

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 05/2020/HS-ST

Ngày: 21/4/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông

Ông Nguyễn Đăng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Phan Duy K1, sinh năm 1987. Nơi sinh: Bến Tre.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn B, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Thúy P, sinh năm 1964; vợ: Chưa có; tiền án: Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xử phạt 01(một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2020 cho đến nay, bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Lâm Quan K2, sinh năm:1959. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Sáu B, sinh năm: 1958. Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 13/11/2019, K1 mang theo 01 túi lưới nhựa màu xanh được may kín một đầu, đầu còn lại cột dây màu đỏ và 01 túi nilon màu đen đi đến khu đất vườn của ông K2, bà C khi không được sự đồng ý của ông K2, bà C, để bắt trộm tôm trong ao. Khi K1 đang bắt tôm thì bị ông K2 bắt quả tang và trình báo công an xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ: Công an đã thu giữ 01 kg tôm càng xanh; 01 túi lưới nhựa màu xanh được may kín một đầu, đầu còn lại cột dây màu đỏ và 01 túi nilon màu đen. Riêng chiếc đèn pin K1 đã bỏ trên đường về nhà và sau đó không tìm lại được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 29/12/2019 của Hội đồng Định giá tài sản huyện Giồng Trôm kết luận: 01 kg tôm càng xanh có giá trị là 310.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Phan Duy K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cơ quan công an đã giao trả tài sản là 01 kg tôm càng xanh cho bị hại và bị hại không yêu cầu K1 bồi thường các khoản nào khác.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo biết khu vườn của vợ chồng ông K2 có nuôi tôm, nên vào ban đêm 13/11/2019, bị cáo mang theo lưới bắt tôm và 01 túi nilon màu đen rồi đến khu đất vườn của ông K2, bà C để bắt trộm tôm trong ao, trong khi đang bắt tôm thì bị ông K2 phát hiện và báo công an xã đến lập biên bản.

Tại phiên tòa bị hại ông Lâm Quan K2 và bà Nguyễn Thị Kim C cho rằng đã nhận lại tài sản mà bị cáo K1 trộm là một 01 kg tôm càng xanh, không còn yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và có ý kiến đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HS, ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố Phan Duy K1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phan Duy K1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Phan Duy K1 có mức án tù 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tài sản bị cáo trộm là 01 kg càng xanh đã được thu hồi trả cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01túi lưới nhựa màu xanh được may kín một đầu, đầu còn lại cột dây màu đỏ và 01 túi nilon màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2020 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin lỗi với bị hại và cho rằng đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 13/11/2019, bị cáo Phan Duy K1 có hành vi lén lút bắt trộm 01 kg tôm càng xanh giá trị là 310.000 đồng trong ao vườn của ông Lâm Quan K2 và bà Nguyễn Thị Kim C, tại ấp H, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Tuy giá trị tài sản bị cáo K1 trộm có giá trị 310.000 đồng, nhưng đối với bị cáo Phan Duy K1 đã bị kết án một năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 08/2017/HSST, ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2018. Đến ngày 13/11/2019 bị cáo K1 có hành vi lén lút bắt trộm 01 kg tôm càng xanh giá trị 310.000 đồng. Như vậy, tính đến thời điểm bị cáo K1 thực hiện hành trộm cắp tài sản của ông K2 và bà C, xác định là chưa được xóa án tích theo quy định điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tài sản bị cáo trộm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông K2, được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Phan Duy K1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xuất phát từ việc không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo nảy sinh hành vi trộm cắp tài sản của vợ chồng ông K2 và bà Chi, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, có tiền án về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 08/2017/HSST, ngày 22/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tài sản bị cáo trộm có giá trị 310.000 đồng, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Qua phân tích xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo còn trong độ tuổi lao động nhưng chạy lười lao động, không chấp hành tốt chính sách pháp luật của một công dân tại nơi cư trú mà lại thực hiện hành vi trộm cắp trong thời gian chưa xóa án tích, chứng tỏ bị cáo không có ý thức tự sửa đổi bản thân mình để trở thành một công dân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm là 01 kg tôm càng xanh và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 túi lưới nhựa màu xanh được may kín một đầu, đầu còn lại cột dây màu đỏ và 01 túi nilon màu đen không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Phan Duy K1 là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định, phân tích của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Duy K1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Phan Duy K1 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại là ông Lâm Quan K2 và bà Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp là 01 (một) kg tôm càng xanh và không có yêu cầu gì khác.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01(một) túi lưới nhựa màu xanh được may kín một đầu, đầu còn lại cột dây màu đỏ và 01(một) túi nilon màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2020 của Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Duy K1 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/4/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Công an huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ